

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa.

Thẩm phán: ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà

Bà Lò Thị Thúy Hà

Ông Phạm Văn Thuận

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TẮN A D**, sinh ngày: 01/01/1975 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tẩn Lò T (đã chết) và con bà: Tẩn Lún C (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử, tuyên phạt Tẩn A D 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”, ngày 14/6/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/01/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, Tẩn A D đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 04/8/2023, tạm giam từ ngày 13/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **TẮN A C**, sinh ngày: 27/02/1976 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Tần Cuối D (đã chết) và con bà: Chèo Lưu M, sinh năm 1951; vợ là: Tần Mỹ L, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/12/2001, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 18/8/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 19/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La tuyên phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tần A C đã chấp hành xong quyết định của các bản án và đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 04/8/2023, tạm giam từ ngày 13/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tần A C:* bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tần A D:* ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/8/2023, Tần A D điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển kiểm soát 25S1-040.ab đến nhà Tần A C tại bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu để rủ C đi mua sừng trâu và đồng bạc tại tỉnh Điện Biên, C đồng ý. Do không có giấy phép lái xe mô tô nên D đưa xe cho C điều khiển để chở D đi từ xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu đến bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi đi qua trung tâm bản Đ, C và D để xe lại cạnh đường rồi cùng nhau đi bộ lên khu vực Mốc số 66 biên giới Việt Nam với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Khi đi đến 01 lán ruộng, D và C đi vào bên trong thì gặp 01 người đàn ông, không quen biết. Qua nói chuyện biết được người đàn ông này có ma túy nên D và C xin một ít Heroine để sử dụng. D và C nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng dần. D đưa cho người đàn ông này 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) để mua Heroine, đưa tiền xong D đi xuống gầm sàn của lán. Do chỉ mang theo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nên C vay của D 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau đó, C đưa 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) để mua Heroine, người đàn ông đó cầm tiền của D và C rồi đi vào buồng trong lán khoảng 04 đến 05 phút quay ra và để 02 gói nilon màu xanh bên trong có Heroine và Methamphetamine lên sàn gỗ của lán. Người đàn ông đó nói và chỉ cho D và C biết gói ma túy to hơn là của D, còn gói ma túy nhỏ hơn là của C. D cầm lấy 02 gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ cùng C quay về. Khi ra đến chỗ để xe, D lấy 01 túi nilon màu trắng, cho cả 02 gói ma túy vào bên trong, sau đó treo túi nilon có chứa ma túy vào móc ghế bên phải của xe, rồi ngồi sau xe do C điều khiển để quay về nhà. Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 04/8/2023, khi C điều khiển xe chở D về đến Km7+600, tỉnh lộ 145B, thuộc bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng S và Phòng Phòng

chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Khi nhìn thấy tổ công tác ra hiệu lệnh, do bị bất ngờ nên xe mô tô do C điều khiển bị đổ ra đường làm C và D ngã xuống, túi nilon đựng ma túy bị rơi xuống đường cách xe 02 mét. Tổ công tác bắt người phạm tội quả tang với Tẩn A D và Tẩn A C, thu giữ 01 túi nilon màu trắng, đựng 02 túi nilon màu xanh, bên trong có 227,6 gam Heroine và 4,3 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Tẩn A D và Tẩn A C là 231,9 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1241/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Khối lượng vật chứng thu giữ của Tẩn A D và Tẩn A C gồm 227,6 gam chất bột màu trắng đục; 4,3 gam các viên nén màu hồng.

- 14 (mười bốn) mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Tẩn A D và Tẩn A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tẩn A D và Tẩn A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Tại bản Kết luận giám định số: 1252/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Trên các đối tượng mẫu cần giám định phát hiện 19 (mười chín) dấu vết đường vân, ký hiệu từ 1 đến 19. Trong đó có 01 (một) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu: 15; 18 (mười tám) dấu vết đường vân còn lại không đủ yếu tố giám định.

- Dấu vết đường vân ký hiệu 15 với dấu vân tay in ở ô ngón cái phải trên chỉ bản mang tên Tẩn A D, sinh năm 1975, nơi cư trú: bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu, lập ngày 07/8/2023, tại trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên, ký hiệu M2 là dấu vân tay của cùng một người.”

Cáo trạng số: 05/CT-VKSDB-P1 ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Tẩn A D và Tẩn A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn A C từ 16 năm đến 17 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tẩn A D từ 18 năm đến 19 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 207,1 gam Heroine và 3,4 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định);

tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy màu đỏ đen, biển kiểm soát 25S1 - 040.57 kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 25001429, mang tên Tần A D; trả lại cho bị cáo Tần A C: 01 giấy phép lái xe mang tên Tần A C, 01 chứng minh nhân dân mang tên Tần A C, 01 (một) ví màu nâu và 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Redmi; trả lại cho bị cáo Tần A D: 01 (một) ví màu nâu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Tecno; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Tần A D cho rằng việc khởi tố, điều tra, truy tố đối với Tần A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, khác với lời khai trong giai đoạn điều tra, bị cáo cho rằng lời khai trong giai đoạn điều tra là do bị ép cung, dùng nhục hình. Người bào chữa khẳng định trong giai đoạn điều tra, truy tố khi ghi lời khai, hỏi cung đối với Tần A D có người bào chữa tham gia, bị cáo đều tự nguyện khai báo, không bị ai ép cung hoặc dùng nhục hình, việc ghi lời khai, hỏi cung được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh. Từ khi được phân công đến nay, người bào chữa nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng lời khai trong giai đoạn điều tra là do bị đánh đập, ép cung dẫn đến khai báo không đúng sự thật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phán quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Tần A C nhất trí về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của Kiểm sát viên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội là do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn những hành vi đã thực hiện và có thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, cải tạo thành công dân tốt; do điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, bị cáo Tần A C khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

- Tại phiên tòa, bị cáo Tần A D kêu oan, với lý do bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 04/8/2023 tại Km7+600, tỉnh lộ 145B, thuộc bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, lực lượng Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Tẩn A D và Tẩn A C đang vận chuyển một túi nilon màu trắng, miệng túi được xoắn lại, bên trong đựng 02 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có các gói nhỏ chứa các cục chất bột dạng nén màu trắng đục và các viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén có chữ WY, có tổng khối lượng là 231,9 gam. Tại thời điểm bị bắt, D và C khai nhận, 02 túi nilon màu xanh có chứa các gói nhỏ bên trong đều là chất ma túy, các bị cáo vừa đi mua về với mục đích để bản thân sử dụng và bán cho người khác kiếm lời, trả công cho người làm thuê. Bộ đội biên phòng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thay đổi lời khai và khẳng định mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng, vì các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy.

Xét hỏi tại phiên tòa, Tẩn A D không thừa nhận hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố, gói vật chứng cơ quan chức năng thu giữ không phải của D và Chấn đi mua về, bởi tại thời điểm gặp tổ công tác Đồn Biên phòng S, C điều khiển xe máy bị ngã ra đường, gói vật chứng mà tổ công tác Đồn Biên phòng S thu giữ nằm cách vị trí xe đổ 02 mét; việc điều tra, truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là oan sai; bị cáo khai rằng trong thời gian bị tạm giam tại Biên phòng, bị cáo đã bị cán bộ Bộ đội biên phòng đánh đập nhiều lần, ép phải nhận ma túy của bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên tuổi những cán bộ đó; tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên bị cáo bị cán bộ điều tra là nam giới đánh đập ép khai nhận ma túy của bị cáo, tuy nhiên, bị cáo cũng không biết tên tuổi của người này.

Bị cáo Tẩn A C khai: khoảng 16 giờ ngày 04/8/2023, C chở D bằng xe máy của D đến trung tâm bản Đ, để đi mua sừng trâu và đồng bạc, tại đây các bị cáo để xe máy cạnh đường rồi cùng nhau đi bộ lên 01 lán ruộng thì gặp 01 người đàn ông, không quen biết, D hỏi có ma túy bán không, người này bảo có và đi ra ngoài một lúc sau quay lại đưa cho D một ít Heroine, C và D cùng sử dụng hết bằng hình thức hít. D và C cùng hỏi mua ma túy của người đàn ông này, C có 05 triệu đồng nên vay thêm của D 03 triệu đồng, C đưa cho người đàn ông 08 triệu đồng; còn D hỏi mua ma túy và đưa tiền cho người đàn ông lúc nào thì C không biết. Người đàn ông vào phòng trong một lúc thì quay ra cầm hai gói ma túy để lên sàn nhà gỗ của lán, một gói to, một gói nhỏ, mỗi gói cách nhau khoảng 30cm, người này chỉ tay vào gói to bảo đó là của D và chỉ tay vào gói nhỏ nói là của C; sau đó, D cầm cả hai gói trên tay rồi cả hai cùng đi về, D đi ra chỗ xe máy trước, C đi sau. Khi về đến khu vực bản Đ, xã P, huyện N thì bất ngờ bị Bộ đội Biên phòng ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, C giật mình nên làm đổ xe, gói ma túy vừa mua bị văng ra xa cách chỗ C khoảng 02 mét đến 03 mét; C khai, từ lúc mua được ma túy đến khi bị Bộ đội Biên phòng yêu cầu dừng xe kiểm tra, D là người cầm ma túy nên C không biết vì sao gói ma túy lại rơi trên đường. Tại đây, Bộ đội Biên phòng hỏi gói nilon là gì, của ai thì cả D và

C đều nhận đó là ma túy vừa đi mua về nên Tổ công tác đưa về Đồn Biên phòng làm việc, thu giữ, niêm phong gói ma túy; khi mở gói ma túy để xác định khối lượng, C được tham gia chứng kiến và xác định 02 gói ma túy bị thu giữ đúng là ma túy của C và D vừa mua.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện cách ly các bị cáo để hỏi riêng từng người, công bố lời khai trong quá trình điều tra, trình chiếu các tài liệu chứng cứ và video ghi hình có âm thanh các buổi lấy lời khai, hỏi cung, đối chất giữa các bị cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thứ nhất, trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và nội dung trao đổi mua ma túy với người đàn ông không quen biết.

Thứ hai, trong các biên bản ghi lời khai, hỏi cung, có người bào chữa và Kiểm sát viên tham gia, cả hai bị cáo đều thừa nhận trong quá trình điều tra đều tự nguyện khai báo, không bị đánh đập, ép cung, nhục hình.

Thứ ba, tài liệu về quá trình thu giữ và mở niêm phong 02 gói ma túy thu giữ của các bị cáo đều được tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc mở niêm phong xác định khối lượng ma túy do Cán bộ Biên phòng cùng Cán bộ Kỹ thuật hình sự của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên tiến hành, dưới sự kiểm sát của Kiểm sát viên và sự tham gia của người chứng kiến và các bị cáo, cả hai bị cáo đều không được tiếp xúc trực tiếp vào vật chứng trong quá trình này; tại phiên tòa, D khai từ khi bị bắt đến khi xét xử, bị cáo không được cầm gói ma túy lần nào, chỉ được nhìn từ xa, không được tiếp xúc trực tiếp. Tại Kết luận giám định số 1252/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên khẳng định trên gói ma túy gói nilon màu xanh (ký hiệu 15) gói bên ngoài ma túy, có dấu vân tay của Tần A D.

Thứ tư, bản tự khai ngày 03/10/2023 (BL 267) của Trần Thanh T là người bị giam cùng buồng với Tần A D thể hiện: trong thời gian giam giữ cùng buồng giam với D, T được nghe D kể lại hai gói ma túy Bộ đội Biên phòng thu giữ đúng là ma túy của C và D mua của người đàn ông ở khu vực biên giới, khi bị lực lượng biên phòng yêu cầu dừng xe để kiểm tra, D đã ném túi ma túy ra khỏi người cách khoảng 01 mét nhằm chối tội, nếu ra tòa D sẽ phản cung vì không bắt được tận tay, đồng thời sẽ đổ lỗi cho biên phòng ép cung.

Thứ năm, lời khai của người chứng kiến là Ly Dừng C tham gia chứng kiến việc bắt quả tang, lập biên bản thu giữ vật chứng và ghi lời khai ban đầu đối với các bị cáo của Đồn Biên phòng S, Ly Dừng C khẳng định khi bắt giữ cán bộ ghi lời khai theo lời trình bày của Chấn và Dao, không có ai đe dọa, đánh đập ép buộc các bị cáo phải khai báo theo ý kiến của họ; ông Ly Dừng C được chứng kiến việc mở niêm phong xác định khối lượng ma túy, lời khai của ông C thể hiện thành phần, trình tự tiến hành mở niêm phong theo quy định, trước khi mở niêm phong từng bị cáo chỉ và xác nhận gói ma túy đã mua, các bị cáo đều khai

nhận đúng với lời khai khi lập biên bản niêm phong bán đầu, quá trình mở niêm phong do cán bộ Kỹ thuật hình sự trực tiếp thực hiện và có chụp ảnh, lấy vỏ bao nilon bên ngoài để giám định; quá trình làm việc không ai đánh đập các bị cáo (BL 263-266).

Thứ sáu, D và C chỉ là những người cùng họ T có quen biết với nhau, giữa hai bị cáo không có mâu thuẫn, thù ghét nhau, lời khai của C hoàn toàn phù hợp với các tình tiết khách quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 04/8/2023 và Biên bản mở niêm phong thu dấu vết đường vân, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 08/8/2023, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Thứ bảy, sau khi bị bắt, ngày 05/8/2023, Đoàn Biên phòng S đã tiến hành khám sức khỏe đối với C và D, đồng thời test nhanh ma túy, kết quả thể hiện cả hai bị cáo đều có chất ma túy trong máu (BL: 21, 49). Kết quả này phù hợp với lời khai của C về việc trước đó được người đàn ông bán ma túy cho cả hai bị cáo dùng Heroine tại lán.

Tại phiên tòa, bị cáo Tần A D cho rằng trong giai đoạn điều tra bị cán bộ điều tra nam đánh đập nên phải nhận mình có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tên của Điều tra viên đã đánh bị cáo, mặt khác, trong tất cả các buổi ghi lời khai, hỏi cung đối với bị cáo không có Điều tra viên, Cán bộ điều tra nào là nam giới, xuyên suốt quá trình điều tra chỉ có Điều tra viên nữ giới là Trần Thị Hồng Lai trực tiếp thực hiện. Ngoài ra, tại phiên tòa, người bào chữa khẳng định lời khai của bị cáo Tần A D trong quá trình điều tra đều do bị cáo tự nguyện khai báo, người bào chữa không thấy có ai đánh đập, ép cung bị cáo, do đó, người bào chữa không khiếu nại hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét lời khai của bị cáo về việc bị đánh đập, ép cung.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định: ngày 04/8/2023, Tần A D, Tần A C đã cùng nhau đi mua ma túy để bản thân sử dụng, đang trên đường vận chuyển về nhà thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trong đó, số ma túy D mua để sử dụng là 125,1 gam Heroine và 1,85 gam Methamphetamine; số ma túy C mua để sử dụng là 102,5 gam và Methamphetamine là 2,45 gam. Mặc dù các bị cáo mua số lượng ma túy khác nhau, nhưng cả hai bị cáo cùng nhau đi mua, cùng nhau vận chuyển về để bản thân sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về tổng khối lượng ma túy đã bị thu giữ là 231,9 gam.

Hành vi mua bán, vận chuyển trái phép hai chất ma túy (227,6 gam Heroine và 4,3 gam Methamphetamine) với mục đích sử dụng mà Tần A D và Tần A C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép hai chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Tần A D, Tần A C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm, cùng trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò là Người thực hành và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Không chấp nhận lời kêu oan của bị cáo Tần A D.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[2.1] Bị cáo Tần A D không được đi học, nghiện ma túy. Ngày 05/01/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Ngày 29/11/2021, bị cáo Tần A D bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử và tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”, ngày 14/6/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích; vì vậy, lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhân thân xấu, tại phiên tòa quanh co chối tội, vì vậy cần thiết áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[2.2] Bị cáo Tần A C không được đi học, nghiện ma túy, nhiều lần bị kết án: ngày 16/12/2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 18/8/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là Tòa án nhân dân thành phố L) tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 19/11/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La tuyên phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo Tần A C đã chấp hành xong quyết định của các bản án trên và được coi là đã xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương chưa được bao lâu, bị cáo tái nghiện ma túy và tiếp tục phạm tội, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân rất xấu, các hình phạt của các bản án trước không đủ để cho bị cáo rút kinh nghiệm và lấy đó làm bài học để cải tạo thành công dân có ích. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là Tần Cuối D được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa về mức hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là nông nghiệp, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 207,1 gam Heroine và 3,4 gam Methamphetamine đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 túi nilon màu trắng, 02 mảnh túi nilon màu xanh, 16 phần vỏ túi nilon có các kích cỡ khác nhau còn lại sau khi giám định, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX Fi, dung tích xi lanh 109,2, mang biển kiểm soát 25S1 - 040.ab thu giữ của Tần A D, kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 25001429, mang tên Tần A D là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Redmi thu giữ của Tần A C; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Tecno thu giữ của Tần A D. Qua điều tra xác định các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Một số giấy tờ cá nhân đã thu giữ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 1202100003ab, mang tên Tần A C; 01 chứng minh nhân dân số: 0453160ab mang tên Tần A C; 02 ví màu nâu, do không liên quan đến hành vi phạm vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông, không biết tên tuổi, lai lịch nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý theo quy định.

[6] Về án phí:

Các bị cáo Tần A D, Tần A C đều là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo. Tại phiên tòa, các bị cáo xin được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cán bộ Đoàn Biên phòng S, Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chấn và những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo D khai bị cán bộ điều tra đánh đập, ép cung nhưng không cung cấp được căn cứ để xem xét, đánh giá, lời khai của D không thống nhất với nhau và không phù hợp với lời khai của đồng phạm, không phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Tần A D, Tần A C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tần A D 19 (mười chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (04/8/2023).

[2.2] Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tần A C 16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (04/8/2023).

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy: 207,1 gam Heroine và 3,4 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định); 01 túi nilon màu trắng, 02 mảnh túi nilon màu xanh, 16 phần vỏ túi nilon có các kích cỡ khác nhau còn lại sau khi giám định.

[3.2]. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX Fi, dung tích xi lanh 109,2, mang biển kiểm soát 25S1-040.ab; số máy JA52E-04777ab; số khung RLHJA3844NY1531ab, năm sản xuất 2022, đã qua sử dụng, không có gương bên trái thu giữ của Tần A D; kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 250014ab, mang tên Tần A D.

[3.3]. Trả lại cho bị cáo Tần A C: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 1202100003ab, mang tên Tần A C; 01 chứng minh nhân dân số: 0453160ab mang tên Tần A C; 01 (một) ví màu nâu; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Redmi của Tần A Chấn, màn hình bị nứt vỡ.

[3.4]. Trả lại cho bị cáo Tần A D: 01 (một) ví màu nâu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Tecno của Tần A D.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/12/2023).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tần A C, Tần A D.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Tần A C, Tần A D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hòa